

Số: 20/2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; đã được Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 258/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

“ Điều 4. Hồ sơ và trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục đề xuất, thẩm định, phê duyệt danh mục dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí.

2. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư:

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ (*trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ theo mẫu phụ lục I ban hành theo Nghị quyết này; (2) Bản sao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp; (3) Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật: Bản chính hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng, bản sao hóa đơn giá trị gia tăng (*cung cấp bản chính để đối chiếu*) và các chứng từ khác theo quy định.

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của dự án theo khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

c) Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chi hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định.

3. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay:

a) Trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hằng năm các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay (*trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định. Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay gồm: (1) Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay theo mẫu phụ lục II ban hành theo Nghị quyết này; (2) Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật; (3) Hợp đồng hoặc khế ước vay vốn giữa tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách (*trường hợp phát sinh lần đầu*).

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của dự án theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ dự án. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

c) Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chi hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện việc quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(Có phụ lục I, II kèm theo)''.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX Kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã được tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, các cơ quan đơn vị liên quan có trách nhiệm giải quyết, thực hiện trình tự thủ tục còn lại theo quy định tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục I

Kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

Nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện dự án

1. Người đại diện theo pháp luật:
2. Chức vụ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có): ngày cấp
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Thông tin về dự án đã được cam kết hỗ trợ đầu tư:

1. Tên dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:
2. Quy mô thực hiện dự án:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu quy mô của dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của dự án:
6. Số lao động sử dụng dự án:
7. Tiến độ thực hiện dự án:
8. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn:

III. Đề nghị nghiệm thu kiểm tra dự án

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:
- Trong đó: - Nội dung
- Nội dung
-

IV. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền¹,² đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiệm thu, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:

Trong đó: - Nội dung³

- Nội dung

-

2. Tổng kinh phí đã thực hiện: Trong đó:

3. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: Trong đó:

4. Số tài khoản:..... Mở tại Ngân hàng:

5. Tài liệu kèm theo gồm:

-

-

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

¹ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

² Tên tổ chức, cá nhân

³ Ghi tên các nội dung (hạng mục) đề nghị hỗ trợ

Phụ lục II

Kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

**Cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn
thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện dự án

- 1. Người đại diện theo pháp luật:
- 2. Chức vụ:
- 3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có):..... ngày cấp
- 4. Địa chỉ:
- 5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền⁴,⁵ đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- 1. Tổng số tiền được vay vốn có hỗ trợ lãi suất:
- 2. Số tiền lãi vay đã trả ngân hàng:
- 3. Số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất:
- 4. Thời gian đề nghị hỗ trợ lãi suất (tháng):

⁴ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

⁵ Tên tổ chức, cá nhân

5. Số tài khoản: Mở tại Ngân hàng:

6. Tài liệu kèm theo gồm:

-

-

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**